

Số: 75/2025/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 14 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Hoàng Thị Nguyệt A**, sinh năm 1998;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Anh **Phan Mai A1**, sinh năm 1997;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Nguyệt A và anh Phan Mai A1 (*Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 23 tháng 12 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hoàng Thị Nguyệt A và anh Phan Mai A1 đều xác nhận có 02 con chung là cháu Phan Ngọc Thiên A2, sinh ngày 25/7/2020 và cháu Phan Tuệ N, sinh ngày 25/8/2023.

Anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Phan Tuệ N, sinh ngày 25/8/2023 cho chị Hoàng Thị Nguyệt A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Giao cháu Phan Ngọc Thiên A2, sinh ngày 25/7/2020 cho anh Phan Mai A1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A2 đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Nguyệt A và anh Phan Mai A1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Nguyệt A và anh Phan Mai A1 đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị H Hoàng Thị Nguyệt A và anh Phan Mai A1 đều xác nhận anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Nguyệt A tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003011692 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Công ty Cổ phần T và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 12 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn. Chị A được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Phan Mai A1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn

